TÒA ÁN ND HUYỆN CHÂU THÀNH **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2016/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2016, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mộng N, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*3.1.*Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1945

*3.2.*Bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1955

Ông A và bà B cùng địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 57 và 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mộng N, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Phạm Thị Mộng N và anh Nguyễn Thanh T là giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 19-6-2002 và Nguyễn Thị Huỳnh Th, sinh ngày 29-7-2006 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu Nh và cháu Th). Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Thị Mộng N có đơn rút phần yêu cầu về chia tài sản chung và rút yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 217, tờ bản đồ số 02, diện tích 11.437m^2, tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Văn A, bà Huỳnh Thị Bé B đứng tên chủ sở hữu.

Chị N và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng giữa chị N và anh T và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 217, tờ bản đồ số 02, diện tích 11.437m^2, tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Văn A, bà Huỳnh Thị Bé B đứng tên chủ sở hữu.

- *Về nợ chung:* Chị Phạm Thị Mộng N và anh Nguyễn Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình:* Chị Phạm Thị Mộng N và anh Nguyễn Thanh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Chị N tự nguyện nộp thay anh T 75.000 đồng nên chị N phải nộp 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí chị N phải nộp là 150.000 đồng.

- *Về án phí dân sự - giá ngạch:* Chị Phạm Thị Mộng N có đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung nên chị N được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 7.730.000 đồng theo biên lai thu số 0007050, ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Khấu trừ tiền án phí 150.000 đồng, chị N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 7.580.000 đồng (Bảy triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- UBND xã M, huyện C, KG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Xuân